



Registered ISO 9001:2008
Authentication Obtained Company



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BMO INT

Nhà Xưởng C-6, Lô G, Đường N3, KCN Đông Nam, Xã Bình Mỹ,
Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

SĐT: +84.28.3535.2584 Email: bmoaint@bmokorea.com

Văn phòng chính: Số 5, lô E, Trung Tâm Thương Mại Bạch Đằng,
Phường Phú Cường, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Korea Factory: 40-15, Maegok- gil, jeonggan-eup, Gijang- gun, Busan, Korea

Tel: +82-51-728-9235 Fax : +82-51-728-9237

E-mail: bmo@bmokorea.com



DANH MỤC SẢN PHẨM

PRODUCT CATALOGUE

MÁY TRẢI VẢI TỰ ĐỘNG

SPREADING MACHINES

Cách tiếp cận rõ ràng và chuyên sâu trong mọi công việc mà chúng tôi thực hiện để tự động hóa sẽ giúp chúng tôi luôn là đối tác đáng tin cậy của bạn.

This very defined approach toward every job, which we do for automation, could make us Your Reliable Partner always.

www.bmokorea.com - www.bmoaint.net



TỔNG QUAN OVERVIEW

Hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường quốc tế trong vai trò đại diện và phát triển máy móc trong ngành may mặc và vải công nghiệp, chúng tôi, BMO Co., Ltd, đã khẳng định mình là một đối tác đáng tin cậy và có giá trị đối với khách hàng và đối tác của chúng tôi. Sự tận tâm của chúng tôi đối với việc sản xuất và cung cấp các giải pháp phù hợp với từng nhu cầu cụ thể của khách hàng chính là điều chúng tôi luôn hướng tới. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là chạy theo xu hướng tích hợp thêm nhiều tính năng và tùy chọn tự động hóa một cách không cần thiết. Chúng tôi tin rằng công việc cần được tập trung vào tính thực tiễn trước tiên, song song với yếu tố chức năng.

Chính cách tiếp cận rõ ràng và có định hướng này trong mọi công việc liên quan đến tự động hóa giúp chúng tôi trở thành Đối Tác Tin Cậy của bạn. Hơn nữa, với cấu trúc vận hành hiệu quả và chiến lược tiếp thị mạnh mẽ, chúng tôi cam kết phát triển các giải pháp phù hợp với nhu cầu của bạn, giúp bạn làm việc hiệu quả hơn và tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất những sản phẩm giá trị của mình.

Over 20 years of experience in the international market place as representing and developing machineries in garment and industrial fabric industry, we BMO Co., Ltd have been proving ourselves as valuable and reliable enough to our partners and customers. And our devotion for producing and presenting a right application to our every single customer's specific need is what we have been doing for. However it doesn't necessarily mean doing a messy job under a seducible name of more functions and options for automation. We believe that the job should be focused in a practical way frst a long with a functional way.

This very defined approach toward every job, which we do for automation, could make us Your Reliable Partner always. And our efficient structure and aggressive marketing strategy for developing a right application for your necessity will allows you to work better and cost saving way to produce your esteemed products.

Kyusun Choi / President

BẰNG SÁNG CHẾ CERTIFICATION STATUS



MỤC LỤC CONTENTS



MÁY TRẢ VẢI SPREADING MACHINES

BMO-SV45	04
BMO-SF35 (E)	06
BMO-SFT	08
BMO-TN90	09
MFS-CA200	10
MFS-RM200	12
BMO PRESENCE AT	14

Specifications contained in this catalog are subjected to changed without prior notice.
Các thông số kỹ thuật có trong danh mục này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

BMO-SV45

Được thiết kế cho tất cả loại vải
/ Designed for all /



Srpeading Machine
BMO-SV45



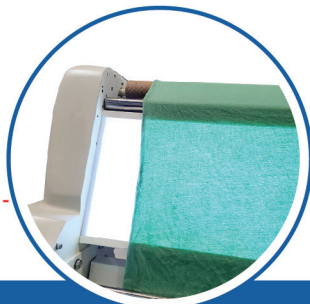
Trục lăn EFR mới: Giải pháp tối ưu cho
vải mềm- nhẵn, đặc biệt là dệt kim
(tùy chọn).
New digital tension control system
with servo motor: Precise control.



Hệ thống điều khiển độ căng kỹ thuật
số mới với động cơ servo: Điều khiển
chính xác.
New digital tension control system
with servo motor: Precise control.



Điều khiển vận hành từ xa.
Remote control "Stop and go"



Đèn hỗ trợ dò lỗi vải chính xác và
nhanh chóng.
Fabric defect detection light is
accurate and fast.



Máy có thể trải ZigZag
(Tùy Chọn).
The machine can spread ZigZag
(Optional).



Cụm chức năng điều
 khiển vải
Fabric control funtion

TÍNH NĂNG

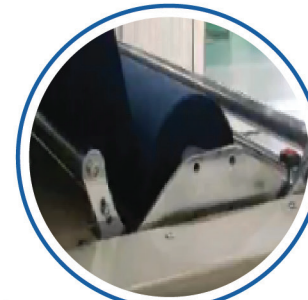
- 01/ Tự động nhận khoảng cách trải vải và chức năng
nhập kích thước trải trên màn hình cảm ứng.
- 02/ Hệ thống trục xả vải mới với động cơ servo.
- 03/ Kiểm soát độ căng vải chính xác cho nhiều loại vải
khác nhau.
- 04/ Điều khiển thủ công cắt vải lỗi.
- 05/ Thiết lập khoảng cách cắt dựa trên chiều rộng vải.
- 06/ Chức năng cuộn vải lại tự động.
- 07/ Chức năng đếm, lưu số lớp vải đã trải ngay cả khi
mất nguồn điện.
- 08/ Nâng dao tự động dựa trên độ dày vải.
- 09/ Tự động căn biên vải.
- 10/ Quay về điểm ban đầu khi hết vải.
- 11/ Dừng khẩn cấp.
- 12/ Cảnh báo lỗi.
- 13/ Soi lỗi vải bằng đèn.
- 14/ Trục lăn hỗ trợ trải vải phẳng, đều.
- 15/ Hỗ trợ đa ngôn ngữ: Tiếng Anh, Hàn, Việt, Tây Ban
Nha, Indonesia, Campuchia.

FEATURES

- 01/ Automatic detection of fabric spreading distance
and function of entering spreading size on touch
screen.
- 02/ New fabric unwinding roller system with servo
motor.
- 03/ Precise fabric tension control for various types of
fabric.
- 04/ Manual control of cutting defective fabric.
- 05/ Set distance based on fabric width.
- 06/ Automatic fabric rewinding function.
- 07/ Counting function, saving the number of layers of
fabric passed even when power is lost.
- 08/ Lifting oscillation based on fabric thickness.
- 09/ Automatic fabric edge alignment.
- 10/ Return to the original point when the fabric runs
out.
- 11/ Emergency stop.
- 12/ Error warning.
- 13/ Fabric defect detection by LED.
- 14/ Roller supports flat, even fabric spreading.
- 15/ Multi-language support: English, Korean, Vietnam-
ese, Spanish, Indonesian, Cambodian.



Hệ thống điều khiển màn hình
cảm ứng toàn phần giao diện
mới & Hỗ trợ MES: dễ sử dụng,
thân thiện với khách hàng.
Full touch screen control system
with New interface & Supports
MES: Easy to use, customer
friendly



Trải được cả vải xả và vải cuộn.
Can be spread both fabric and fabric roll.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

Kích thước(mm) / Dimension(mm)	SV45: 2,380 X 1,570 X 1025			
Bàn trải / Table(mm)	1,850	1,900	1,950	2,000
Chiều rộng trải tối đa / Max. spreading width	65'	67'	69'	71'
Chiều cao trải tối đa / Max. spreading height	165mm (Một Chiều, One Way)/ 80mm (ZigZag)			
Đường kính cuộn / Max. Roll diameter	400mm			
Điều khiển / Control	Hệ thống điều khiển kỹ thuật số, hỗ trợ tích hợp MES New digital control system supports Customer MES needs			
Nguồn điện / Power	220~230V, Một pha / Single phase 50/60Hz			

* Kích thước máy dựa trên bàn rộng 1.835mm
Machine dimension base on 1,835mm table size

BMO-SF35 (E)

Được thiết kế cho vải dệt kim và vải phẳng
/ Designed for knit and flat goods /



Spreading Machine

BMO-SF35-E

TÍNH NĂNG

- 01/ Thiết kế đặc biệt cho quá trình trải vải một chiều, phù hợp với vải dệt kim và vải phẳng.
- 02/ Tự động phát hiện khoảng cách trải vải và chức năng nhập dữ liệu qua màn hình cảm ứng.
- 03/ Hệ thống điều khiển lực căng vải kỹ thuật số mới với động cơ servo.
- 04/ Chức năng làm phẳng 4 điểm cho cả hai mép vải.
- 05/ Thiết bị cắt mới tích hợp chức năng làm phẳng mép vải.
- 06/ Chế độ điều khiển thủ công hỗ trợ cắt vải lỗi, cuộn lại và các thao tác khác.
- 07/ Chức năng cài đặt khoảng cách cắt theo chiều rộng của vải.
- 08/ Hệ thống điều khiển qua màn hình cảm ứng với giao diện mới, hỗ trợ nhu cầu tích hợp MES của khách hàng.
- 09/ Chức năng điều khiển độ cao tự động theo độ dày của vải.
- 10/ Căn chỉnh mép vải tự động và phát hiện tình trạng chạy lệch.
- 11/ Chức năng tự động về vị trí ban đầu.

FEATURES

- 01/ Specially designed for one way spreading for a knit and a flat goods type fabric.
- 02/ Automatic spreading distance detection & touch screen input function.
- 03/ New digital tension control systems with Servo motor.
- 04/ 4 points flatting function for both fabric edges.
- 05/ New cutting device with edge flatting feature.
- 06/ Manual control functions for faulty cut-out, rewinding and other manual driving.
- 07/ Cutting distance set up function base on fabric width.
- 08/ Full touch screen control system with new interface and support customer's MES needs.
- 09/ Automatic elevator control function base on fabric thickness.
- 10/ Automatic fabric edge alignment and run-out detecting function.
- 11/ Home position function.



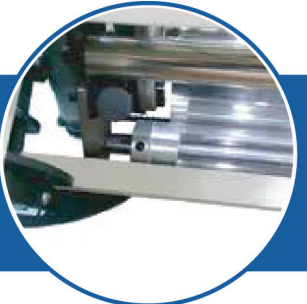
Trục lăn EFR mới: Giải pháp tối ưu cho vải mềm- nhẵn, đặc biệt là dệt kim (tùy chọn).
New digital tension control system with servo motor: Precise control.



Hệ thống điều khiển độ căng kỹ thuật số mới với động cơ servo: Điều khiển chính xác.
New digital tension control system with servo motor: Precise control.



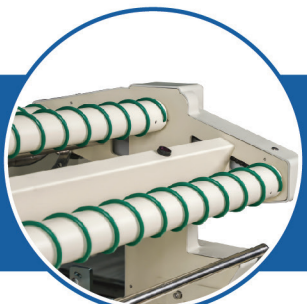
Điều khiển vận hành từ xa.
Remote control "Stop and go"



Tính năng làm phẳng mép vải có thể tùy chỉnh.
Adjustable edge flatting features.



Bộ ổn định vải
Fabric stabilizer



Cảm biến dò lỗi vải
Fabric defect detection sensor



Hệ thống điều khiển màn hình cảm ứng với giao diện mới và hỗ trợ MES.
Full touch screen control system with New interface & Supports MES

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

Kích thước(mm) / Dimension(mm)	2,360 X 1,850 X 1040			
Kích thước bàn(mm) / Table(mm)	2,000	2,100	2,200	2,300
Khổ vải tối đa (inch) / Max. spreading width	79,0'	82,5'	86,5'	90,5'
Chiều cao lớp vải tối đa / Max. spreading height	205mm (Một Chiều / One way)			
Loại vải / Max. Roll diameter	Vải dệt kim / Flatted Knit fabric			
Điều khiển / Control	Hệ thống điều khiển kỹ thuật số, hỗ trợ tích hợp MES New digital control system supports Customer MES needs			
Nguồn điện / Power	220~230V, Một pha / Single phase 50/60Hz			

* Kích thước máy dựa trên bàn rộng 1.835mm
Machine dimension base on 1,835mm table size

BMO-SFT

Được thiết kế cho vải ống dệt kim
/ Designed for tubular knit /



Srpeading Machine
BMO-SFT

TÍNH NĂNG

- 01/ Thiết kế chuyên dụng cho vải dệt kim ống.
- 02/ Chức năng tự động phát hiện khoảng cách trải vải.
- 03/ Hệ thống điều khiển lực căng vải kỹ thuật số mới với động cơ servo.
- 04/ Chế độ điều khiển thủ công hỗ trợ cắt lỗi, cuộn lại và các thao tác thủ công khác.
- 05/ Chức năng nhập, lưu và đếm số lần trải vải kỹ thuật số.
- 06/ Chức năng điều khiển thang nâng tự động theo độ dày của vải.
- 07/ Căn chỉnh mép vải tự động và phát hiện tình trạng chạy lệch.
- 08/ Chức năng xác định vị trí ban đầu.

FEATURES

- 01/ Specially designed for tubular knit fabric.
- 02/ Automatic spreading distance detection function.
- 03/ New digital tension control systems with Servo motor.
- 04/ Manual control functions for faulty cut-out, rewinding and other manual driving.
- 05/ Digital spreading count input, saving and counting function.
- 06/ Automatic elevator control function base on fabric thickness.
- 07/ Automatic fabric edge alignment and run-out detecting function.
- 08/ Home position function.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

Kích thước(mm) / Dimension(mm)	2,380 X 1,570 X 1025			
Kích thước bàn(mm) / Table(mm)	1,850	1,900	1,950	2,000
Khổ vải tối đa (inch) / Max. spreading width	65'	67'	69'	71'
Chiều cao lớp vải tối đa / Max. spreading height	180mm (Sắp ngửa / Zig Zag)			
Loại vải / Applicable fabric	Vải dệt kim / Flatted Knit fabric			
Điều khiển / Control	Hệ thống điều khiển kỹ thuật số, hỗ trợ tích hợp MES Micro processor control			
Nguồn điện / Power	220~230V, Một pha / Single phase 50/60Hz			

* Kích thước máy dựa trên bàn rộng 1.835mm
Machine dimension base on 1,835mm table size

BMO-TN90

Máy xoay / lật vải ống
/ Tubular turning machine /



TÍNH NĂNG

- 01/ Thiết bị xoay vải 90° dành cho vải dệt kim ống.
- 02/ Chức năng dừng tự động bằng cảm biến phát hiện vải.
- 03/ Dễ dàng điều chỉnh và kiểm soát tốc độ.
- 04/ Kích thước làm việc có thể điều chỉnh theo kích thước ống vải (Sản xuất theo yêu cầu khách hàng).

Turning machine
BMO-TN90

FEATURES

- 01/ 90° turning device for tubular knit.
- 02/ Automatic stop function by the fabric detecting sensor.
- 03/ Easy speed control and adjustment function.
- 04/ Working size is adjustable base on tubular size.
(Produced base on customer demand)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

Kích thước(mm) / Dimension(mm)	1,700 X 950 X 2,020
Kích thước làm việc / Workable fabric size	Theo yêu cầu khách hàng / Custom made
Điều khiển / Speed adjustment	Bộ điều khiển tốc độ chuyên dụng / Speed controller
Nguồn điện / Power	220~230V, Một pha / Single phase 50/60Hz
Công suất / Power consumption	350W

MFS-CA200

Được thiết kế cho vải dệt kim và vải phẳng
/ Designed for car seat and other heavy fabrics /



Spreading Machine
MFS-CA200



◀ Bộ điều khiển thủ công
Manual control



▶ Bộ điều khiển độ căng vải bằng động cơ servo
Servo motor & Digital tension control



▶ Bộ điều khiển kỹ thuật số
Digital control panel



▶ Bộ kéo vải độc quyền cho vải nặng
Exclusive fabric pulling system for heavy fabrics.

TÍNH NĂNG

- 01/ Chức năng tự động phát hiện khoảng cách trải vải.
- 02/ Điều khiển lực căng kỹ thuật số với động cơ servo.
- 03/ Chức năng chuyển đổi giữa hai chế độ tốc độ.
- 04/ Hệ thống kéo vải chuyên dụng cho vải nặng.
- 05/ Bộ nâng tự động dành cho cuộn vải trọng lượng lớn (Tùy chỉnh: LFA-250).
- 06/ Chế độ điều khiển thủ công hỗ trợ cắt lỗi, cuộn lại và các thao tác thủ công khác.
- 07/ Chức năng cài đặt khoảng cách cắt theo chiều rộng vải.
- 08/ Chức năng di chuyển và căn chỉnh bộ giữ vải tự động.
- 09/ Chức năng nhập, lưu và đếm số lần trải vải.
- 10/ Chức năng điều khiển độ cao tự động theo độ dày của vải.
- 11/ Căn chỉnh mép vải tự động và phát hiện tình trạng chạy lệch.
- 12/ Chức năng cảm biến EPC hai chiều (Tùy chọn).
- 13/ Chức năng tự động về vị trí ban đầu.

FEATURES

- 01/ Automatic spreading distance detection function.
- 02/ Digital tension control with Servo motor.
- 03/ 2 speed patterns switching function.
- 04/ Exclusive fabric pulling system for heavy fabrics.
- 05/ Automatic lifter for heavy weight fabric rolls. (Option: LFA-250)
- 06/ Manual control functions for faulty cut-out, rewind-ing and other manual driving.
- 07/ Cutting distance set up function base on fabric width.
- 08/ Automatic movable catcher driving and alignment function.
- 09/ Digital spreading count input, saving and counting function.
- 10/ Automatic elevator control function base on fabric thickness.
- 11/ Automatic fabric edge alignment and run-out detecting function.
- 12/ 2 ways EPC sensor function. (Option)
- 13/ Home position function.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

Kích thước(mm) / Dimension(mm)	2,380 X 1,570 X 1025			
Kích thước bàn(mm) / Table(mm)	1,850	1,900	1,950	2,000
Khổ vải tối đa (inch) / Max. spreading width	65'	67'	69'	71'
Chiều cao lớp vải tối đa / Max. spreading height	240mm (Một Chiều / One way) / 210mm (Sắp ngửa / Zigzag)			
Loại vải / Max. Roll diameter	D = 1,000mm (Tùy chỉnh / Custom)			
Điều khiển / Control	Hệ thống điều khiển kỹ thuật số, hỗ trợ tích hợp MES Micro processor control			
Nguồn điện / Power	220~230V, Một pha / Single phase 50/60Hz			

* Kích thước máy dựa trên bàn rộng 1.835mm
Machine dimension base on 1,835mm table size

MFS-RM200

Máy trải vải xoay tự động
/ Full automatic turning spreading machine /



Spreading Machine
MFS-RM200



◀ Bộ điều khiển thủ công
Manual control



▶ Bộ điều khiển độ căng vải bằng động cơ servo
Servo motor & Digital tension control



▶ Bộ điều khiển kỹ thuật số
Digital control panel



▶ Chức năng trải vải xoay
Turning spreading function

FEATURES

- 01/ Chức năng tự động phát hiện khoảng cách trải vải.
- 02/ Điều khiển lực căng kỹ thuật số với động cơ servo.
- 03/ Chức năng chuyển đổi giữa hai chế độ tốc độ.
- 04/ Bộ nâng tự động dành cho cuộn vải trọng lượng lớn (Tùy chỉnh: LFB-250).
- 05/ Chế độ điều khiển thủ công hỗ trợ cắt lỗi, cuộn lại và các thao tác thủ công khác.
- 06/ Chức năng cài đặt khoảng cách cắt theo chiều rộng vải.
- 07/ Chức năng di chuyển và căn chỉnh bộ giữ vải tự động.
- 08/ Chức năng nhập, lưu và đếm số lần trải vải.
- 09/ Chức năng điều khiển độ cao tự động theo độ dày của vải.
- 10/ Căn chỉnh mép vải tự động và phát hiện tình trạng chạy lệch.
- 11/ Chức năng tự động về vị trí ban đầu.

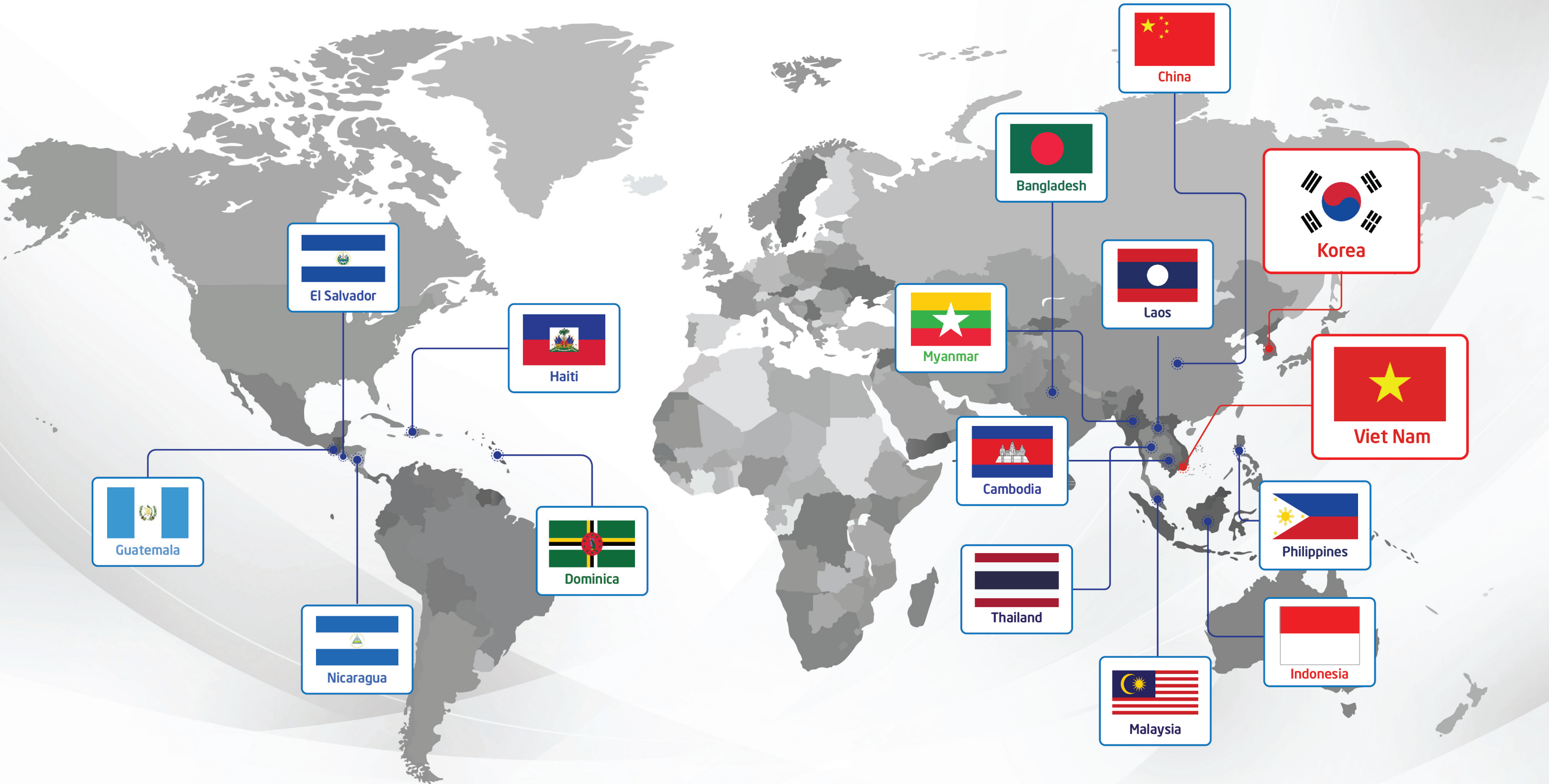
ĐẶC TRƯNG

- 01/ Automatic spreading distance detection function.
- 02/ Digital tension control with Servo motor.
- 03/ 2 speed patterns switching function.
- 04/ Automatic lifter for heavy weight fabric rolls. (Option: LFB-250)
- 05/ Manual control functions for faulty cut-out, rewinding and other manual driving.
- 06/ Cutting distance set up function base on fabric width.
- 07/ Automatic movable catcher driving and alignment function.
- 08/ Digital spreading count input, saving and counting function.
- 09/ Automatic elevator control function base on fabric thickness.
- 10/ Automatic fabric edge alignment and run-out detecting function.
- 11/ Home position function.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

Kích thước(mm) / Dimension(mm)	2,380 X 1,570 X 1025			
Kích thước bàn(mm) / Table(mm)	1,850	1,900	1,950	2,000
Khổ vải tối đa (inch) / Max. spreading width	65'	67'	69'	71'
Chiều cao lớp vải tối đa / Max. spreading height	240mm (Một Chiều / One way) / 210mm (Sắp ngửa / Zigzag)			
Loại vải / Max. Roll diameter	500mm			
Điều khiển / Control	Hệ thống điều khiển kỹ thuật số, hỗ trợ tích hợp MES Micro processor control			
Nguồn điện / Power	220~230V, Một pha / Single phase 50/60Hz			

* Kích thước máy dựa trên bàn rộng 1.835mm
Machine dimension base on 1,835mm table size



CÁC QUỐC GIA / COUNTRIES

Viet nam	Lao	Cambodia	Indonesia	Philippines	Myanmar	Malaysia	China
Korea	Haiti	Nicaragua	El Salvador	Guatemala	Dominica	Bangladesh	Thailand